

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm và Ông Nguyễn Ngọc Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Anh T**(Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày: 01/5/1977 tại huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Khu Ngọc Chúc 3, xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Lê Đ C, sinh năm 1951.

Con bà: Nguyễn Thị , sinh năm 1954.

Đều trú tại: xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Anh chị em ruột: có bốn anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Ngô Thị Thu Ph, sinh năm 1977.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002.

Hiện vợ và con ở tại: xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Tiền án: 01 tiền án.

Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Đoan H xử phạt 24 tháng Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 ngày tạm giữ bằng 06

ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 23 tháng 24 ngày Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Theo Biên bản xác minh thi hành án tại chính quyền địa Ph xác định ngày chính quyền địa Ph nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án là ngày 15/6/2020.

Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 41 ngày 10/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đoan H xử phạt 8.000.000đ về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong tháng 12/2013

- Bản án số 27 ngày 08/4/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Q (nay là thành phố Tuyên Q), tỉnh Tuyên Q xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong ngày 23/11/2009.

- Bản án số 31 ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đoan H xử phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng về tội Đánh bạc. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

2. Họ tên: **Bùi Văn Ph** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/02/1964 tại huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Khu Ngọc Chúc 1, xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Bùi Xuân Tr, sinh năm 1928.

Con bà: Đỗ Thị Th, sinh năm 1927.

Đều trú tại: xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Anh chị em ruột: có bảy anh chị em, bị cáo là thứ năm.

Vợ: Đào Thị Lan A, sinh năm 1965. Trú tại: xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

Quyết định xử phạt hành chính số 08 ngày 29/4/2020 của Công an xã Chí Đ, Công an huyện Đoan H xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau. Đã nộp phạt xong

ngày 12/5/2020 theo Biên lai thu tiền phạt số 0022890.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã Chí Đ, huyện Đuan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

3. Họ tên **Trần Văn Đ** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 27/01/1988 tại huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Khu Làng Chả, xã Phù L, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q.

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Trần Minh Th, sinh năm 1962.

Con bà: Lê Thị Y, sinh năm 1968.

Đều trú tại: xã Phù L, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q.

Anh chị em ruột: có hai anh em, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1995, (đã ly hôn năm 2016).

Con: có 01 con, con lớn sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 55 ngày 13/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q xử phạt 5 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (tổng số tiền đánh bạc là 1.937.000đ).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 53 ngày 29, 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ (tổng số tiền đánh bạc là 11.600.000đ và phạm tội trong thời gian thử thách).

- Bản án hình sự phúc thẩm số 40 ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q xử phạt 02 năm 05 tháng tù về tội Đánh bạc. Ra trại ngày 14/01/2020. Chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt ngày 17/10/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhưng đến ngày 19/8/2022 có hành vi phạm tội mới nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022, quyết định khởi tố bị can số 218/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022 và ra lệnh tạm giam

từ ngày 25/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú T; (Có mặt).

4. Họ tên: **Nguyễn Xuân L** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 11/7/1999 tại huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Lạp Xuyên, xã H2 X, huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Nguyễn Xuân Ch, sinh năm 1977.

Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1979.

Đều trú tại: xã H2 X, huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Anh chị em ruột: bị cáo là con duy nhất.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhưng đến ngày 19/8/2022 có hành vi phạm tội mới nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022, quyết định khởi tố bị can số 218/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022 và ra lệnh tạm giam từ ngày 25/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú T; (Có mặt).

5. Họ tên: **Vũ T Th** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 27/02/1979; tại huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Khu 4, xã Ngọc Q, huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Vũ T L, sinh năm 1915 (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1931, trú tại: xã Ngọc Q, huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Anh chị em ruột: có tám anh chị em, bị cáo là con thứ tám.

Vợ: Trương Thị M (đã ly hôn năm 2019).

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 80 ngày 21/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Ra trại ngày 10/8/2009.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 35 ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội Đánh bạc. Chấp hành xong án phí tháng 6 năm 2017

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã Ngọc Quan, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

6. Họ tên: **Vương Văn Ch** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 14/3/1989; tại thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q..

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ 7, phường Đội C, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q.

Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Vương Văn D, sinh năm 1966.

Con bà: Sầm Thị C, sinh năm 1965.

Đều trú tại: phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q.

Anh chị em ruột: có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Âu Thị O, sinh năm 1989, hiện lao động tự do tại tỉnh Thái Nguyên

Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q (Có mặt).

7. Họ tên: **Phạm Văn HT** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 18/11/1978; tại huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q..

Đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn Cây Sim, xã Nhữ Khê, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q.

Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1954.

Con bà: Đào Thị M, sinh năm 1959.

Đều trú tại: xã Nhữ Khê, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q.

Anh chị em ruột: có sáu anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1979, hiện lao động tự do tại xã H2 Q, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: 01 tiền án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 45 ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 11 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngày 22/01/2022 (BL446)

Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 27 ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q xử phạt 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 35 ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhưng đến ngày 19/8/2022 có hành vi phạm tội mới nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022, quyết định khởi tố bị can số 218/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022 và ra lệnh tạm giam từ ngày 25/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú T; (Có mặt).

8. Họ tên: **Nịnh Văn C** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 22/02/1963; tại huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn Hưng Quốc, xã Đội B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q.

Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Ninh Ngọc K, sinh năm 1934 (đã chết).

Con bà: Bế Thị N, sinh năm 1936, trú tại: xã Đội B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên

Q.

Anh chị em ruột: có tám anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Âu Thị T5, sinh năm 1962, hiện lao động tự do tại xã Đội B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q.

Con: có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án: 01 tiền án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30 ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc. Ra trại ngày 07 tháng 3 năm 2021.

Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 42 ngày 11-16/12/2000 của Tòa án nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã Đội B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q (Có mặt).

9. Họ tên: **Nguyễn Văn NT** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 01/5/1962; tại huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: khu H2 Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị L (đã chết).

Anh chị em ruột: có bảy anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1966, hiện lao động tự do tại khu H2 Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

10. Họ tên: **Nguyễn Thế Q** Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 11/11/1981; tại huyện Đoan H, tỉnh Phú T.
Đăng ký HKTT, chỗ ở: : khu Vân T1 3, xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.
Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.
Con ông: Nguyễn Tường T, sinh năm 1949, lao động tự do, trú tại xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T
Con bà: Lê Thị L (đã chết).
Anh chị em ruột: có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư.
Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1982, hiện lao động tự do tại xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.
Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.
Tiền án, tiền sự: không.
Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

11. Họ tên: **Vũ Văn T1** Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 04/12/1992; tại huyện Đoan H, tỉnh Phú T.
Đăng ký HKTT, chỗ ở: khu Văn Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.
Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.
Con ông: Vũ Văn C, sinh năm 1957.
Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1959.
Đều trú tại: Khu văn Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.
Anh chị em ruột: có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư.
Vợ, con: chưa có.
Tiền án: 01 tiền án.
- Bản án hình sự sơ thẩm số 19 ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Phạt bổ sung 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Ra trại ngày 28/11/2020. Chấp hành xong án phí tháng 4 năm 2022.

Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 10 ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đuan H, tỉnh Phú T xử phạt 7.000.000đ về tội Đánh bạc.

- Quyết định số 85/2018/HS-GĐT ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HST ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đuan H, tỉnh Phú T: Miễn trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn T1 về tội Đánh bạc

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhưng đến ngày 19/8/2022 có hành vi phạm tội mới nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022, quyết định khởi tố bị can số 218/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022 và ra lệnh tạm giam từ ngày 25/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú T; (Có mặt).

12. Họ tên: **Lê Mạnh H2** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 02/9/1982; tại huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: khu Ngọc Chúc 3, xã Chí Đ, huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Lê Đ C, sinh năm 1950.

Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1954.

Đều trú tại: xã Chí Đ, huyện Đuan H, tỉnh Phú T.

Anh chị em ruột: có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2018).

Con: có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 41 ngày 10/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đuan H, tỉnh Phú T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng 04 ngày về tội Đánh bạc.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 31 ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện

Đoan H, tỉnh Phú T xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội Gá bạc, buộc chấp hành hình phạt bổ sung là 7.000.000đ. Ngày 28/8/2017, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới chấp hành xong.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 67 ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đoan H, tỉnh Phú T xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Ra trại ngày 28/5/2018. Chấp hành xong án phí tháng 5 năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhưng đến ngày 19/8/2022 có hành vi phạm tội mới nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022, quyết định khởi tố bị can số 218/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022 và ra lệnh tạm giam từ ngày 25/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú T; (Có mặt).

13. Họ tên: **Phạm Đình H1** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 09/12/1983; tại huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: khu Vân T1, xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt N, hiện đang sinh hoạt Đảng tại chi bộ Quỹ tín dụng xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Ngày 26/8/2022 Ủy ban kiểm tra huyện ủy Đoan H đã ra quyết định số 25-QĐ/UBKTHU đình chỉ sinh hoạt đảng kể từ ngày 26/8/2022 và căn cứ thời hạn quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước..

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Phạm Quang B, sinh năm 1952.

Con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1952.

Đều trú tại: xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Anh chị em ruột: có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1982, lao động tự do, trú tại xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 23 ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện

Đoan H, tỉnh Phú T xử phạt 11.000.000đ về tội Đánh bạc. Đã thi hành xong tháng 6 năm 2017.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 02/12/2019 của Công an thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú T xử phạt 750.000đ. về hành vi đánh nhau. Đã nộp phạt xong ngày 02/12/2019.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T. Nhưng đến ngày 19/8/2022 có hành vi phạm tội mới nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022, quyết định khởi tố bị can số 218/QĐ-CQCSĐT ngày 25/8/2022 và ra lệnh tạm giam từ ngày 25/8/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú T; (Có mặt).

14. Họ tên: **Vũ Khắc H3** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 09/09/1979; tại huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Đăng ký HKTT, chỗ ở: khu Văn Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N.

Con ông: Vũ Khắc Đ, sinh năm 1957 (đã chết).

Con bà: Đỗ Thị P, sinh năm 1959, trú tại: xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

Anh chị em ruột: có ba anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1985, lao động tự do, trú tại xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T

Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*):

- Bản án hình sự sơ thẩm số 99 ngày 10/8/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xử phạt 5 năm tù về tội Hiếp dâm, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 13/02/2001. Chấp hành xong án phí tháng 12 năm 2001.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn H6, sinh năm 1994;

Địa chỉ: khu Văn Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1966;
Địa chỉ: khu Tây Mỗ, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).
3. Anh Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 1978;
Địa chỉ: khu Hưng T1, thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).
4. Chị Lê Thị H8, sinh năm 1979;
Địa chỉ: thôn Lạc Xuyên, xã H2 X, huyện Đoan H, tỉnh Phú T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Do không có công ăn việc làm ổn định và có quen biết nhiều đối tượng đánh bạc nên **Lê Anh T** sinh năm 1977, trú tại: khu Ngọc Chúc 3, xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T đã nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc để được hưởng lợi. Chiều tối ngày 13/4/2022, sau khi gặp và cùng ăn cơm tối tại quán cơm Quỳnh Cá, ở khu Ngọc Chúc 3, xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T với **Nguyễn Xuân L** sinh năm 1999, trú tại: thôn Lạc Xuyên, xã H2 X, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; **Trần Văn Đ** sinh năm: 1988, trú tại: khu Làng Chả, xã Phù L, huyện Hàm Y, tỉnh Tuyên Q; **Phạm Văn H** sinh năm: 1978, trú tại: thôn Cây Sim, xã Nhữ K, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q; **Vũ Khắc H3** sinh năm: 1978, trú tại: thôn Văn Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; **Phạm Đình H1** sinh năm: 1983, trú tại: khu Vân T1 3, xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; **Vũ Văn T1** sinh năm: 1992, trú tại: khu Văn Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; em ruột T là **Lê Mạnh H2** sinh năm: 1982, trú tại: khu Ngọc Chúc 3, xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; Vũ Văn H6 sinh năm 1994, trú tại: khu Văn Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; Nguyễn Văn D sinh năm 1966, trú tại: khu Tây Mỗ, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; sinh năm 1979, trú tại: khu 4, xã Ngọc Q, huyện Đoan H, tỉnh Phú T thì cả nhóm về nhà Lê Mạnh H2 uống nước. Trong khi uống nước, T nói: “*Anh em làm tý không để đi tìm địa điểm*” (ý nói đánh bạc), thấy mọi người đồng ý chơi, T đi đến nhà **Bùi Văn Ph** sinh năm 1964, trú tại: khu Ngọc Chúc 1, xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T hỏi Ph cho mượn nhà để đánh bạc. Ph đồng ý, T về nhà H2 thông báo địa điểm đánh bạc cho cả nhóm, rồi đi về nhà. Khi được T thông báo địa điểm đánh bạc thì L, Đ, T1, Th, H đi chung xe taxi đến và gặp một mình Ph ở nhà. Các đối tượng ngồi chơi tại tầng 1 nhà Ph chờ những người khác đến. Một lúc sau H2, H1, Q, Lê

Thị H8, sinh năm 1979, trú tại: thôn Lạc Xuyên, xã H2 X, huyện Đoan H, tỉnh Phú T và Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 1978, trú tại: khu Hưng T1, thị trấn Đoan H, tỉnh Phú T cùng nhau bắt xe taxi đến và vào nhà Ph. Tiếp đó, **Nịnh Văn C** sinh năm 1963, trú tại: thôn Hưng Quốc, xã Đội B, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q; **Vương Văn Ch** sinh năm 1989, trú tại: tổ 7, phường Đội C, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q bắt xe taxi đi từ huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q và **Nguyễn Văn N** sinh năm 1962, trú tại: khu H2 Phú, xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; **Nguyễn Thế Q** sinh năm 1981, trú tại: khu Vân T1 3, xã Vân D, huyện Đoan H, tỉnh Phú T đến nhà Ph để đánh bạc. Khi thấy đông người đến thì tất cả cùng nhau đi lên tầng 2, vào gian phòng thờ của nhà Ph để đánh bạc. Khi đó, trên nền nhà đã được trải sẵn chiếu tre, bát đĩa để sẵn trên chiếu (là dụng cụ thờ cúng của gia đình Ph), L dùng kéo cắt 4 quân vị đường kính 2cm từ quân bài chắn, có 1 mặt màu đỏ và 1 mặt màu trắng. Sau đó, Đ ngồi vào vị trí người cầm cái, còn những người chơi ngồi xuống thành hai hàng bên tay phải và bên tay trái của Đ có nghĩa là bên cửa chắn (tay phải) và bên cửa lẻ (tay trái). Cả nhóm thống nhất cách đánh bạc bằng hình thức chơi sóc đĩa như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa sứ rồi úp bát sứ lên xóc vài cái rồi đặt xuống chiếu. Sau đó, những người chơi tự lựa chọn đặt cược theo cửa chắn hoặc cửa lẻ, quy định số tiền đặt cược tối thiểu là 100.000đ, số tiền tối đa không bị hạn chế, ai muốn đặt cược bao nhiêu cũng được. Căn cứ vào quân vị sau khi mở bát để xác định ván đó ra “cửa chắn” hay “cửa lẻ” và phân định Th thua như sau: “Chắn” là 4 quân vị hiển thị 2 hoặc 4 mặt quân giống nhau, “Lẻ” là có 3 mặt quân giống nhau. Khi mở bát nếu có 02 hoặc 04 quân vị giống nhau thì ván bạc đó người đặt cược cửa chắn Th, ngược lại nếu có 03 quân vị giống nhau thì ván bạc đó người đặt cược cửa lẻ thắng, tỷ lệ thắng thua là 1:1. Khi tham gia đánh bạc Đ có khoảng 3.000.000 đồng, L có 85.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, H1 có khoảng 5.000.000 đồng, H có khoảng 5.500.000 đồng, Th có 2.500.000 đồng, Q có 5.500.000 đồng, Hưng có khoảng 5.000.000 đồng, C có khoảng 1.000.000 đồng, N có khoảng 2.000.000 đồng, Ch có khoảng 1.000.000 đồng, T1 có khoảng 19.000.000 đồng, sử dụng khoảng 5.000.000 đồng để đánh bạc, H2 có khoảng 4.000.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc được vài ván thì T đến mang theo số tiền 1.000.000 đồng cùng tham gia đánh bạc. Khi đang đánh bạc, T bảo mỗi người bỏ ra 200.000 đồng để trả tiền hồ cho Ph, T thu tiền hồ, đếm được 2.200.000 đồng và mang xuống tầng 1 đưa cho Ph thì Ph bảo để ở bàn uống nước. T để 2.000.000 đồng ở bàn cho Ph, còn giữ lại 200.000 đồng đi lên tầng 2 tiếp tục đánh bạc. Cả

nhóm đánh bạc sát phạt nhau đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh phát hiện bắt quả tang 14 đối tượng như đã nêu trên. Ngoài ra, Phòng Cảnh sát hình đã yêu cầu những người liên quan có mặt tại sới bạc gồm: anh Vũ Văn H6, sinh năm 1994; anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 đều có trú tại: xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; anh Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 1978, trú tại: khu Hưng T1, thị trấn Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú T và chị Lê Thị H8, sinh năm 1979, trú tại: thôn Lạc Xuyên, xã H2 X, huyện Đoan H, tỉnh Phú T về trụ sở Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ trên cH bạc 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), 01 cH tre, 01 bộ bát, đĩa bằng sứ và 04 Q vị hình tròn cắt từ quận bài chắn một mặt màu đỏ, 1 mặt màu trắng, đường kính 02cm.

- Kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ số tiền là 115.500.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

- T1 hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Phkhông thu giữ tài sản đồ vật gì liên quan.

Quá trình điều tra, ngày 18/4/2022, Bùi Văn Phđã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng là tiền “Phế” do T đưa, để Ph cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình ngày 13/4/2022.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú T, Lê Anh T, Bùi Văn Ph, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn Cận, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1, Vũ Khắc H3 đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên

2. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSPT-P2 ngày 19/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đã truy tố Bị cáo Lê Anh Tvề tội “*Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc*” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Văn Phvề tội “*Gá bạc*” theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn Cận, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1 và Vũ Khắc H3 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 và điều 38

của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Anh Từ** 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc và từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội tổ chức Đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Ph** từ 60.000.000đồng đến 90.000.000đồng về tội Gá bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân L** từ 06 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Vũ T Th** từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Vũ T Th** cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Quan, huyện Đoan H, tỉnh Phú T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ngọc Quan, huyện Đoan H, tỉnh Phú T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo **Vũ T Th**.

Trường hợp bị cáo **Vũ T Th** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Khắc H3** từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Khắc H3 cho Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Khắc H3.

Trường hợp bị cáo Vũ Khắc H3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vương Văn Ch** từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nịnh Văn C** từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế Q** từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T1** từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Mạnh H2** từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình H1** từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ T Th, Phạm Đình H1, Vũ Khắc H3 và Lê Mạnh H2 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Ninh Văn C, Trần Văn Đ, Phạm Văn H, Lê Anh T, Vũ Văn T1, Nguyễn Xuân L.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã trả lại số tiền 80.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân L và 14.000.000 đồng cho Vũ Văn T1 để sở hữu theo biên bản ngày 20/4/2022 là hợp pháp.

Tịch thu số tiền 41.500.000 đồng (*Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm: số tiền thu giữ tại cH bạc 18.000.000 đồng; tổng số tiền thu trên người các bị can và số tiền bị can Ph giao nộp là 23.500.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 cH tre đã cũ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 Q vị hình tròn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T để tiêu hủy.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lê Anh T, Bùi Văn Ph, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1 và Vũ Khắc H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trình bày hoàn cảnh gia đình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Anh T, Bùi Văn Ph, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn Cận, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1 và Vũ Khắc H3 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, tại phòng thờ tầng 2 của gia đình Bùi Văn Ph, ở khu Ngọc Chúc 1, xã Chí Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T, Lê Anh T đã tổ chức cho Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn Cận, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1, Vũ Khắc H3 và bản thân T tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi sóc đĩa, được thua bằng tiền. Để có địa điểm tổ chức đánh bạc, T đã hỏi mượn địa điểm nhà ở của Bùi Văn Ph để sử dụng vào việc tổ chức đánh bạc và được Ph đồng ý. Quá trình tổ chức đánh bạc, T trực tiếp tham gia đánh bạc và thu tiền phé của mỗi người số tiền 200.000đ, được tổng số tiền 2.200.000đ, T đã trả tiền mượn địa điểm đánh bạc cho Ph số tiền 2.000.000đ, còn T giữ lại 200.000đ. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú T phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **41.500.000đ** (*Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trong vụ án này, bị cáo Lê Anh T là người mượn địa điểm, thu tiền phé và trực tiếp cùng 12 bị cáo khác tham gia đánh bạc với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 41.500.000đ nên bị cáo Lê Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm a, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Bùi Văn Ph mặc dù không tham ra đánh bạc nhưng biết rõ việc Lê Anh T mượn địa điểm là nhà ở của mình để T tổ chức cho người khác đánh bạc trái phép và Ph đã đồng ý, Ph đã được T trả số tiền 2.000.000đ là tiền “phé” mà T thu được của những người tham gia đánh bạc nên bị cáo Bùi Văn Ph phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc” được quy định tại điểm b, c khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự.

Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 cH bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

b, Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 cH bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

c, Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng

.....

Các bị cáo khác gồm Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1 và Vũ Khắc H3 đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc tổng là **41.500.000đ** (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Anh T, Bùi Văn Ph, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1 và Vũ Khắc H3 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Văn T1 Có ông Nội là Vũ Văn Nh được nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Trần Văn Đ có ông nội Trần Văn C được viện thi đua khen thưởng nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Nguyễn Văn N có bố, mẹ đẻ là Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thị L là dân công hỏa tuyến trong kháng chiến chống pháp; Bị cáo Ninh Văn C có em trai Ninh Văn Đ là liệt sỹ, có bố đẻ Ninh Ngọc K (Ninh Văn K) được nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo Lê Anh T có bố vợ ông Ngô Ngọc L được nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Vũ Tuấn Th có mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Y là người có công với cách mạng tham gia dân công hỏa tuyến được nhà công nhận; Bị cáo Vũ Khắc H3 có bố vợ ông Vũ Đình S được nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; Bị cáo Nguyễn Thế Q có mẹ đẻ Lê Thị L được nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và bố đẻ Nguyễn Tường T1 là dân công hỏa tuyến, được chủ tịch UBND tỉnh Phú T tặng bằng khen kháng chiến; Bị cáo Phạm Đình H1 có bố đẻ ông Phạm Quang B được nhà nước

cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì và mẹ đẻ Phạm Thị Ch thậm gia dân công hỏa tuyến; Bị cáo Bùi Văn Ph có con Bùi Mạnh L, Doãn Thị H được nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Vương Văn Ch, Nguyễn Thê Q, Nguyễn Xuân L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Anh T, Vũ Văn T1, Ninh Văn C, Phạm Văn H thực hiện hành vi phạm tội lần này khi chưa được xoá án tích nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Bùi Văn Ph, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thê Q, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1 và Vũ Khắc H3 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Anh T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu có 03 bản án kết án bị cáo đã được xoá án tích đều về tội đánh bạc và lần này bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và áp dụng điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là phù hợp với quy định của pháp luật. Xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” và từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được

tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Đối với bị cáo Trần Văn Được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu có 03 bản án kết án bị cáo đã được xóa án tích đều về tội đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Xuân L được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Văn H được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu có 02 bản án kết án bị cáo đã được xóa án tích về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc; Bị cáo Vũ Văn T1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án đều về tội Đánh bạc trong đó có 01 lần đã được xóa án tích, còn 01 lần chưa được xóa án tích; Bị cáo Lê Mạnh H2 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án về tội Đánh bạc và Gá bạc đã được xóa án tích; Bị cáo Phạm Đình H1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án về tội Đánh bạc đã được xóa án tích và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau đã được coi là chưa bị xử lý hành chính; Trong thời hạn chuẩn bị xét xử ngày 19/8/2022 các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn H, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2 tiếp tục có hành vi Đánh bạc, còn đối với Phạm Đình H1 tiếp tục có hành vi Tổ chức đánh bạc và cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 63 ngày 25/8/2022 và các quyết định khởi tố bị can số 218, 224, 225, 226, 227 và số 228 ngày 25/8/2022 đối với Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Phạm Văn H, Vũ Văn T1 và Lê Mạnh H2 về tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự; Phạm Đình H1 về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 điều 322 Bộ luật hình sự. Vì vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Xử phạt:

Đối với bị cáo Trần Văn Đ từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân L từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

Đối với bị cáo Phạm Văn H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

Đối với bị cáo Vũ Văn T1 từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Đối với bị cáo Lê Mạnh H2 từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

Đối với bị cáo Phạm Đình H1 từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị đi chấp hành án phạt tù.

Đối với bị cáo Ninh Văn C được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án đều về tội Đánh bạc trong đó có 01 lần đã được xóa án tích, còn 01 lần chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Ninh Văn C từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

Đối với bị cáo Vũ T Th được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội Cố ý gây thương tích năm 2006 và tội Đánh bạc năm 2017 đã được xóa án tích; Bị cáo Vũ Khắc H3 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã 01 lần bị kết án về

tội Hiếp dâm năm 2001 đã được xóa án tích; Các bị cáo Th và Hưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự; Mức độ phạm tội lần này của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy lần phạm tội này không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa Ph một thời gian cũng đủ điều kiện giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Vũ Văn Th xử phạt từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng là phù hợp.

Đối với Vũ Khắc H3 xử phạt từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng là phù hợp.

Đối với bị cáo Vương Văn Ch được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Bùi Văn Ph được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã có 01 lần bị xử phạt hành chính tháng 4/2020 về hành vi đánh nhau đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo Nguyễn Thế Q được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và các bị cáo Ch, N, Ph và bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy lần phạm tội này áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Văn Ph từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ là phù hợp

Đối với bị cáo Vương Văn Ch, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ là phù hợp

Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 điều 321 của bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng

Tại khoản 3 điều 322 của bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Ngày 01/7/, 06/7, 07/7, 10/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã xác minh tài sản của các bị cáo Vũ T Th, Phạm Đình H1, Vũ Khắc H3 và Lê Mạnh H2 đều có tài sản riêng, chung với gia đình nên cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Còn các bị cáo Ninh Văn C, Trần Văn Đ, Phạm Văn H, Lê Anh T, Vũ Văn T1 và Nguyễn Xuân L không có tài sản riêng, chung với gia đình nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn H6, sinh năm 1994; anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 đều có trú tại: xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; anh Nguyễn Ngọc T7, sinh năm 1978, trú tại: khu Hưng T1, TT. Đoan H, huyện Đoan H, tỉnh Phú T và chị Lê Thị H8, sinh năm 1979, trú tại: thôn Lạc Xuyên, xã H2 X, huyện Đoan H, tỉnh Phú T là những người có mặt tại sới bạc khi bị bắt. Quá trình điều tra có căn cứ xác định các anh H, D, Nguyễn Ngọc T7 và chị H đi cùng anh H2 đến sới bạc, bản thân anh H, D, anh Nguyễn Ngọc T7 và chị H không tham gia đánh bạc và không làm gì liên quan đến việc Tổ chức đánh bạc, Gá bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. xét thấy là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã trả lại số tiền 80.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân L và 14.000.000 đồng cho Vũ Văn T1 để sở hữu theo biên bản ngày 20/4/2022 là hợp pháp.

Tịch thu số tiền 41.500.000 đồng (*Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm: số tiền thu giữ tại chiếu bạc 18.000.000 đồng; tổng số tiền thu trên người các bị can và số tiền bị can Ph giao nộp là 23.500.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 chiếu tre đã cũ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 Q vị hình tròn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T để tiêu hủy.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lê Anh T, Bùi Văn Ph, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2ùng, Phạm Đình H1và Vũ Khắc H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ kết tội:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 và điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Lê Anh T**.

Áp dụng: điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Bùi Văn Ph**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Trần Văn Đ**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Nguyễn Xuân L**.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Vũ T Th**.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 điều 65 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Vũ Khắc Hưng**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Wương Văn Ch**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Phạm Văn H**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Ninh Văn C**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Nguyễn Văn N**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 35 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Nguyễn Thế Q**.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Vũ Văn T1**.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 của Bộ

luật hình sự. Đối với bị cáo **Lê Mạnh H2**.

Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo **Phạm Đình H1**.

Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[2] Tuyên bố:

- Bị cáo **Lê Anh T** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Đánh bạc*”

- Bị cáo **Bùi Văn Ph** về tội “*Gá bạc*”.

- Các bị cáo **Trần Văn Đ**, **Nguyễn Xuân L**, **Vũ T Th**, **Vương Văn Ch**, **Phạm Văn H**, **Ninh Văn C**, **Nguyễn Văn N**, **Nguyễn Thế Q**, **Vũ Văn T1**, **Lê Mạnh H2**, **Phạm Đình H1** và **Vũ Khắc H3** về tội “*Đánh bạc*”.

[3] Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Xử phạt:

1. Bị cáo **Lê Anh T09** (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tổ chức Đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

2. Bị cáo **Trần Văn Đ09** (Chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

3. Bị cáo **Phạm Văn H15** (Mười lăm) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

4. Bị cáo **Ninh Văn C09** (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

5. Bị cáo **Vũ Văn T112** (Mười hai) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

6. Bị cáo **Phạm Đình H107** (Bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

7. Bị cáo **Lê Mạnh H207** (Bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 15/4/2022.

8. Bị cáo **Nguyễn Xuân L06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/4/2022 đến ngày 19/4/2022.

9. Bị cáo **Vũ T Th12** (Mười hai) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (Hai bốn) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

10. Bị cáo **Vũ Khắc H309** (Chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ T Thcho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Quan, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; Bị cáo Vũ Khắc H3cho Ủy ban nhân dân xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T; để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ngọc Quan, và xã Phú L, huyện Đoan H, tỉnh Phú T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo Vũ T Thvà Vũ Khắc Hưng.

Trường hợp các bị cáo Vũ T Thvà Vũ Khắc H3thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11. Bị cáo **Bùi Văn Ph**70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

12. Bị cáo **Vương Văn Ch** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

13. Bị cáo **Nguyễn Văn N**25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

14. Bị cáo **Nguyễn Thế Q** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ T Th, Phạm Đình H1, Lê Mạnh H2, Vũ Khắc H3mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Ninh Văn C, Trần Văn Đ, Phạm Văn H, Lê Anh T, Vũ Văn T1, Nguyễn Xuân L.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T đã trả lại số tiền 80.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân L và 14.000.000 đồng cho Vũ Văn T1 để sở hữu theo biên bản ngày 20/4/2022 là hợp pháp.

Tịch thu số tiền **41.500.000 đồng** (Bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên công an tỉnh Phú T đã chuyển vào số tài khoản 3949.0.1054969.00000 của cục thi hành án dân sự tỉnh Thú Thọ, tại kho bạc nhà nước tỉnh Phú T.

Tịch thu 01 cH tre đã cũ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 Q vị hình tròn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T để tiêu hủy.

[5]. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Anh T, Bùi Văn Ph, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân L, Vũ T Th, Vương Văn Ch, Phạm Văn H, Ninh Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Thế Q, Vũ Văn T1, Lê Mạnh H2, Phạm Đình H1 và Vũ Khắc H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm .

[6]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú T;
- Công an tỉnh Phú T;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh Phú T;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang